

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn C;

2. Bà Phạm Thị Thu Y.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 18/3/2004; CCCD: 089304010252 nơi thường trú: Ấp Thanh H, xã Thanh Mỹ T, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số 4/69 khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/10/2000; CCCD: 089200017651; nơi thường trú: Khóm Vĩnh L, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: 560/3A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến Nh và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh T, huyện C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 07 tháng 3 năm 2024. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc,

vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nhi yêu cầu được ly hôn với ông Tới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2024. Do hiện nay cháu đang ở cùng ông T, nên sau khi ly hôn, bà Nh đồng ý giao con chung trên cho ông T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Yến Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Yến Nh khởi kiện ông Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, ông Tới hiện đang tạm trú và ở tại 560/3A, khu phố Th, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn T theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông T trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến Nh và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện C, Tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 07 tháng 3 năm 2024 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tổ tụng, bà Nh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên bà Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án nhiều lần triệu tập ông T tham gia phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông T vắng mặt. Mặt khác, bà Nh xác định bà không còn tình cảm với ông T, bà cương quyết ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nh về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến Nh và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2024. Do hiện nay cháu đang ở bên nội cùng với ông Nguyễn Văn T, nên để cháu được ổn định cuộc sống thì bà Nh đồng ý sau khi ly hôn ông T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà Nh, do cháu Nguyễn Tường V đang ở cùng ông T, ông T vắng mặt trong quá trình tổ tụng nên không có ý kiến. Do đó, để đảm bảo sự ổn định, sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Tường V cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Yến Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2024 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Yến Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000613 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ